

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 72/TTr-SXD ngày 14/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc) như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường trục phía Nam Khu Đại học Phố Hiến (đoạn từ đường HY3 đến đường bộ nối hai đường cao tốc).

2. Nhóm dự án: Nhóm B.
3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đô thị, cấp II.
4. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến.
6. Địa điểm xây dựng: Thành phố Hưng Yên.
7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 88.000m².
8. Đơn vị lập dự án: Trung tâm Tư vấn Giao thông vận tải.
9. Chủ trì lập dự án: Nguyễn Thành Trung.

10. Mục tiêu: Góp phần hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng thiết yếu của Khu Đại học Phố Hiến, tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học, cơ sở giáo dục tiến hành đầu tư xây dựng, tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hưng Yên, huyện Tiên Lữ nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

11. Nội dung và quy mô đầu tư:

11.1. Quy mô đầu tư: Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông đô thị; tốc độ thiết kế 60km/h; tải trọng trục thiết kế $P = 10T$; mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} = 120\text{Mpa}$, kết cấu áo đường mềm, mặt đường cấp phối đá dăm. Chiều dài tuyến $L=1.958,95\text{m}$.

11.2. Giải pháp thiết kế:

11.2.1. Đường giao thông:

a) Bình đồ: Điểm đầu km0+00 giao với đường HY3 tại km0+899,20 (tọa độ $X=2285239,040$, $Y=559407,580$); hướng tuyến từ lý trình km0+00-km0+450 (tại tọa độ $X=2285285,22$, $Y=559849,89$) tránh khu dân cư xã Liên Phương. Sau đó hướng tuyến đi trùng hướng tuyến quy hoạch từ km1+280 (tọa độ $X=2284898,24$, $Y=560582,99$) đến điểm cuối giao đường nối hai cao tốc tại km24+051,68 (tọa độ $X=2284649,970$ $Y=561209,320$).

b) Trắc dọc: Có tính đến giai đoạn hoàn thiện mặt đường đảm bảo giao cắt êm thuận với điểm đầu, điểm cuối và tại các nút giao. Từ km 0+00-km0+400 cao độ bám theo hiện trạng khu dân cư; từ km0+400-km1+958,95 cao độ tuân thủ theo quy hoạch được duyệt.

c) Trắc ngang: Chiều rộng nền đường $B_n = 28,0\text{m}$; chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 10,50\text{m}$, dốc ngang mặt đường 2 mái $i_{mđ} = 2\%$; dải phân cách giữa $B_{dpc} = 5,0\text{m}$ chiều rộng lề B lề $= 2 \times 1,0\text{m}$, đắp bao taluy đất 1:1,5.

d) Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới như sau:

- Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 20cm.
- Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 30cm.
- Lớp cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 50cm.
- Lớp cát đen đầm chặt $K=0,95$ (nếu có).

11.2.2. Công trình trên tuyến:

a) Thoát nước ngang:

- Xây dựng 11 công hộp ngang đường cụ thể như sau:

Tên công	Lý trình	Khẩu độ D và (BxH)	Chiều dài dự kiến (m)
C1	Km0+189	2mx2,5m	26
C2	Km0+258	D1000	44
C3	Km0+400	D1000	44
C4	Km0+673	2mx2,5m	32
C5	Km0+785	1mx1m	35
C6	Km0+992	1mx1m	27
C7	km1+00	2mx2,5m	39
C8	Km1+140	2mx2,5m	30
C9	Km1+588	2mx2,5m	28
C10	Km1+887,5	nxBxH=3x3,5mx3m	51
C11	Km1+900	1mx1m	35

- Giải pháp kết cấu:

+ Công tròn: Sử dụng ống công BTCT đúc sẵn, chiều dài 2m/1 đốt; công đặt trên đế công BTĐS với khoảng cách 2 đế công/1m dài; đệm đá dăm dầm chặt dày 10cm; gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

+ Công hộp BxH=1mx1m: Kết cấu BTCT đúc sẵn mác 250 đá 1x2 (tải trọng HL93) đặt trên lớp BTXM mác 150 dày 20cm; đệm lót đá dăm dày 10cm, gia cố móng bằng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

+ Công hộp BxH=2mx2,5m: Kết cấu BTCT đổ tại chỗ mác 250 đá 1x2, chiều dày đáy, thành, mặt công dày 20cm; móng BTXM mác 150 dày 25cm; đệm lót đá dăm dày 10cm, gia cố móng cọc cừ đường kính D8-10cm, dài 4,0m, mật độ 16 cọc/m².

+ Công hộp nxBxH=3x3,5mx3,0m: Kết cấu BTCT đổ tại chỗ mác 300 đá 2x4, chiều dày đáy, thành, mặt công dày 35cm; móng BTXM mác 150 dày 25cm; đệm lót đá dăm dày 10cm, gia cố móng bằng cọc BTCT tiết diện 35x35cm, mác 300 đá 1x2, chiều dài dự kiến 14m. Tường cánh, sân công BTCT M250 đá 2x4 dày 30cm, gia cố móng cọc cừ đường kính D8-10cm, dài 4,0m, mật độ 16 cọc/m².

Chống xói thượng, hạ lưu cống: Xây mái taluy đá hộc VXM M100 dày 30cm; đệm đá dăm 2x4 dày 10cm. Chân khay kích thước bxxh = 0,6mx0,8m, xây đá hộc VXM M100; đệm đá dăm 2x4 dày 10cm, gia cố chân khay đá hộc bằng cọc tre D6-8cm, L=2,5m/1 cọc, mật độ 25 cọc/m².

- Hồ ga thăm kết hợp cửa xả hai đầu cống: Kết cấu tường xây gạch đặc không nung dày 330 VXM mác 75, trát VXM mác 75; đáy móng BTXM mác 150 dày 25cm; đệm lót móng đá dăm dày 10cm, gia cố móng bằng cọc cừ đường kính D8-10cm, dài 4,0m, mật độ 16 cọc/m²; nắp đậy tấm đan BTCT mác 250 đá 1x2 dày 15cm.

b) Thoát nước dọc:

- Công tác hoàn trả:

+ Mương thủy lợi: Cống D1500 tại km0+008-km0+186 (phải tuyến), chiều dài khoảng 178m.

+ Via hè đường HY3: Cống D600 tại km0+008 chiều dài khoảng 100m; cống D1000 tại km 0+006 chiều dài khoảng 100m.

+ Tại vị trí đào trả mương giao cắt với đường nội đồng thiết kế cống D1000 qua đường tại km1+583,4 chiều dài L=8,0m.

- Cống tròn: Sử dụng ống cống BTCT đúc sẵn, chiều dài 2m/1 đốt; cống đặt trên đế công BTĐS với khoảng cách 2 đế cống/1m dài; đệm cát đen đầm chặt dày 10cm; gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

- Hồ ga thăm: Kết cấu tường xây gạch đặc không nung dày 220 VXM mác 75, trát VXM mác 75; đáy móng BTXM mác 150 dày 20cm; đệm cát đen đầm chặt dày 10cm, gia cố móng cọc tre đường kính D6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m²; nắp đậy tấm đan BTCT mác 250 dày 15cm.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 - 2023.

14. Tổng mức đầu tư: **107.586.936.000 đồng.**

Trong đó:

- Chi phí GPMB:	38.261.322.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	52.071.746.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	1.064.631.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.024.220.000 đồng
- Chi phí khác:	3.384.386.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	9.780.631.000 đồng

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất Khu Đại học Phố Hiến.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên, Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thế Cử